

1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

1.1 Nông nghiệp:

a) Trồng trọt:

Gieo trồng vụ Hè thu (tính đến ngày 15/ 7/ 2019) được 74.341,95 ha, xấp xỉ (bằng 99,39%) như cùng kỳ. Trong đó, các nhóm cây trồng thu hoạch trong vụ đạt 62.986,25 ha, chiếm 84,73% , giảm 0,93% so cùng kỳ; các cây trồng trong vụ thu hoạch năm sau (mía, mì) đạt 11.355,7 ha, chiếm 15,27%, tăng 1,20% so cùng kỳ, cụ thể diện tích một số cây trồng chính như sau:

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
1. Tổng DTGT vụ Hè thu:	74.798	74.312	99,39
Trong đó: Cây lúa	51.312	50.613	98,64
Diện tích một số cây trồng khác			
- Ngô	1.202	1.255	104,38
- Mì (cây sắn)	9.990	10.647	106,58
- Mía	1.231	709	57,58
- Đậu phộng	773	801	103,58
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	8.675	8.770	101,09

Cây lúa: 50.613 ha, chiếm 68,08% Tổng diện tích gieo trồng, giảm 1,36% (-699,1 ha) so với cùng kỳ, giảm chủ yếu ở 3 huyện Châu Thành (-361,5 ha), Bến Cầu (-106,3 ha) và Trảng Bàng (-253,8 ha), nguyên nhân một phần do người dân chuyển đổi cây trồng, mặt khác yếu tố thời tiết không thuận lợi trong tháng tuy đang trong mùa mưa nhưng cũng có thời điểm nắng nóng gay. Trong tháng xảy ra thiên tai gây thiệt hại trên 30,6 ha lúa ở huyện Châu Thành.

Cây trồng khác (thu hoạch trong vụ): Đa số đều tăng nhẹ so với cùng kỳ nhờ thời tiết thuận lợi và giá cả ổn định mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, cụ thể như: Cây ngô (bắp) đã xuống giống được 1.254,8 ha, so với cùng kỳ tăng 4,38% (+52,7 ha); Cây đậu phộng đạt 800,8 ha, tăng 3,58% (+27,7 ha); Diện tích rau, đậu, hoa, cây cảnh đạt 8.770,1 ha, tăng 1,09% (+95 ha). Trong tháng xảy ra mưa lớn, giông lốc gây thiệt hại trên 8,4 ha rau màu ở huyện Châu Thành.

Đối với các cây trồng thu hoạch năm sau (mía, mì): cây mì, đã xuống giống được 10.646,9 ha, so với cùng kỳ tăng 6,58% (+657,2 ha), mặc dù dịch bệnh khảm vẫn còn xảy ra, nhưng do sự lây lan và mức độ nhiễm bệnh không còn nhiều như trước nên người dân vẫn tiếp tục gieo trồng và xuống giống loại cây này; Diện tích mía trồng mới tiếp tục giảm mạnh, mới đạt 708,8 ha, chỉ bằng 57,58% cùng kỳ (-522,1 ha). Nguyên nhân do tình hình giá cả thu mua giảm mạnh tác động xấu đến người sản xuất ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng. Những huyện có diện tích gieo trồng mía giảm là: Tân Biên (-257,2 ha), Tân Châu (-304,1 ha), Dương Minh Châu (-2,3 ha), Châu Thành (-47 ha).

Về tình hình dịch khảm trên cây mì, trong tháng phát sinh 6.199,7 ha mì nhiễm mới của vụ Hè thu. Lũy kế từ đầu năm đến nay diện tích mì nhiễm bệnh là

38.957,5 ha, xuất hiện tại 86 xã thuộc 9 huyện, thành phố, trong đó tỷ lệ nhiễm bệnh cụ thể như sau: 7.333,1 ha với tỷ lệ nhiễm <15%; 17.960,5 ha với tỷ lệ nhiễm từ 15-<30%; 7.438,2 ha với tỷ lệ nhiễm 30-70% và 6.225,7 ha với tỷ lệ nhiễm >70%. Diện tích nhiễm bệnh cụ thể từng huyện như sau: huyện Tân Biên 4.941 ha, Tân Châu 15.760 ha, Dương Minh Châu 7.350 ha, Châu Thành 8.222 ha, Hòa Thành 257 ha, Gò Dầu 127,2 ha, Bến Cầu 884,7 ha và Trảng Bàng 0,6 ha, Thành phố Tây Ninh 1.415 ha.

+Thu hoạch vụ Hè thu: đến nay đã được 6.400 ha cây trồng các loại, trong đó cây lúa 2.519 ha bằng 4,98% diện tích gieo trồng, tăng 31,83% so cùng kỳ, thu hoạch nhanh hơn so cùng kỳ chủ yếu nhờ tình hình thời tiết thuận lợi nên tiến độ thu hoạch lúa tháng này tăng nhanh.

Cây ngô đã thu hoạch được 318 ha bằng 25,35% diện tích gieo trồng, giảm 9,89% so cùng kỳ, nguyên nhân do ảnh hưởng yếu tố giá đã làm chậm tiến độ thu hoạch, mặc dù diện tích gieo trồng trong vụ tăng so cùng kỳ năm trước 4,38% (+52,66 ha); đậu phộng thu hoạch 247 ha đạt 30,91% DTGT và giảm 12,54% so cùng kỳ; rau, đậu hoa cây cảnh các loại thu hoạch 2.616,5 ha bằng 29,83% so với diện tích gieo trồng tăng 1,28% so cùng kỳ. Nhìn chung, tình hình thu hoạch các loại cây trồng chính trong vụ Hè thu nhanh hơn so cùng kỳ do thời tiết năm nay thuận lợi hơn.

Thu hoạch cây trồng vụ trước: Trong tháng, thu hoạch cây mì ước đạt 6.217 ha tăng 40,48% (+1.791,5 ha) so với cùng kỳ, diện tích thu hoạch tăng chủ yếu do cuối tháng trước có mưa nhiều gây ngập úng ở một số chân ruộng thấp nên phải thu hoạch sớm đã làm tăng diện tích thu hoạch của loại cây này. Đối với cây mía tháng này chưa thu hoạch.

b) Chăn nuôi:

Trong tháng, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển ở đàn bò sữa và đàn gà. Trong tháng 7, giá thịt heo hơi ở mức 36.000 đồng/kg (giảm 1.500 đồng/kg); giá gà thịt hơi công nghiệp 27.000 đồng/kg (tăng 2.000 đồng/kg), giá vịt thịt hơi 44.000 đồng/kg (giảm 1.000 đồng/kg); giá thịt trâu bò hơi vẫn ổn định ở mức 75.000 đồng/kg.

Số lượng chăn nuôi gia súc gia cầm từng loại hiện nay như sau:

Số lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2018	Ước thực hiện kỳ báo cáo	So sánh cùng kỳ (%)
I. Gia súc				
1. Trâu	con	14.176	14.015	98,86
2. Bò	con	93.712	93.280	99,54
Trong đó: Bò sữa	con	11.765	13.363	113,58
3. Lợn	con	177.556	194.552	109,57
II. Gia cầm				
	1000con	6.413,50	6.910,22	107,74
Trong đó: Gà	1000con	5.595,10	6.308,45	112,75

Đàn gia cầm hiện có 6,9 triệu con, tăng 7,74% so cùng kỳ. Trong đó đàn gà có 6,31triệu tăng 12,75%, tăng mạnh do nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày

càng tăng nên một số hộ đang tái tạo đàn trở lại, bên cạnh đó do trong tháng tình hình giá gà hơi tăng cũng là nguyên nhân khiến đàn gà tăng.

Đàn lợn: hiện có 194.552 con (kể cả lợn con chưa tách mẹ), tăng 9,57% (+16.996 con) so với cùng kỳ, nếu không tính lợn con chưa tách mẹ thì đàn lợn hiện có 170.043 con, bằng 95,77% (-7.513 con) so cùng kỳ năm trước. Đàn lợn giảm so cùng kỳ do tình hình dịch tả lợn Châu Phi đã lan rộng đến tỉnh Tây Ninh, dịch bệnh đã xuất hiện ở 2 huyện Châu Thành và Tân Biên, tác động đến tâm lý của người sản xuất và giá lợn (heo) ngày càng giảm sâu nên một số hộ không đầu tư tái đàn.

Đàn gia súc, đàn trâu tổng đàn ước đạt 14.015 con, giảm 1,14% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu do đồng cỏ để chăn thả bị thu hẹp, mặt khác hiệu quả từ chăn nuôi thấp nên đàn trâu chỉ duy trì và phát triển tập trung ở các xã vùng sâu, vùng xa có điều kiện chăn nuôi với mục đích chính để bán giết thịt. Đàn bò ước đạt 93.280 con bằng 99,54%, riêng đàn bò sữa, với số con ước đạt 13.363 con tăng 13,58% (+1.598 con) so cùng kỳ.

Về tình hình dịch tả lợn Châu Phi đến ngày 16 tháng 7 trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện ổ dịch ở 2 huyện: Châu Thành (xã Phước Vinh: 7 hộ, xã Thành Long: 1 hộ, xã Biên Giới: 9 hộ), huyện Tân Biên (xã Hòa Hiệp: 1 hộ), với tổng số lợn chết và tiêu hủy là 249 con. Trong tháng các trạm chăn nuôi và thú y cùng các cơ sở thú y tổ chức tiêm phòng với số lượng 12.737 liều vắc xin các loại; bên cạnh đó công tác tiêu độc khử trùng đã thực hiện với diện tích 1.002.211 m² tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, 23.570 m² tại các cơ sở giết mổ, 2.500 m² tại các bến bãi, khu cách ly, 360 m² tại các lò ấp.

1.2 Lâm nghiệp:

Phát triển rừng và sử dụng rừng: Trong tháng các đơn vị tiếp tục thực hiện rà soát các diện tích đất thuộc quy hoạch trồng rừng năm 2019. Đến nay, đã rà soát chuẩn bị được 39,1 ha/235 ha, đạt 16,6% so với kế hoạch.

Bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên: Diện tích rừng được đầu tư bảo vệ toàn tỉnh là 58.008 ha rừng, trong đó: bảo vệ rừng tự nhiên: 45.440 ha, bảo vệ rừng trồng: 12.244 ha, bảo vệ trắng cỏ: 324 ha, toàn bộ diện tích rừng này đều được giao khoán các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Trong tháng, công tác bảo vệ rừng được các đơn vị chủ rừng quan tâm, thực hiện khá tốt.

Về quản lý bảo vệ rừng, quản lý: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 7 vụ vi phạm quy định về Luật lâm nghiệp, tăng 1 vụ so với tháng trước, trong đó có: 1 vụ vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng; 5 vụ cất giữ lâm sản trái pháp luật tạm giữ 2,189 m³ gỗ chủng loại Lim, Dầu, Sến, 5 lóng gỗ Căm xe khối lượng 1,987 m³, 4 lóng Xoài mút khối lượng 2,411 m³; 1 vụ vi phạm tự ý xây cất nhà, chòi trái phép.

Sản lượng gỗ khai thác ước thực hiện trong tháng 3.460 m³, so với cùng kỳ giảm 1,14% (-40 m³); lũy kế từ đầu năm đến nay sản lượng gỗ khai thác ước thực hiện 24.890 m³ tăng 4,14% (+990 m³) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác ước thực hiện trong tháng được 17.500 Ste, giảm 27,08% (-6.500 Ste),

lũy kế từ đầu năm sản lượng củi khai thác ước thực hiện 143.330 Ste, bằng 87,40% (-20.670 Ste) so với cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2019 ước tăng 1,44% so với tháng trước, tập trung tăng nhiều ở các ngành: sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học tăng 67,52%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 26,88%; thoát nước và xử lý nước thải tăng 16,76%; sản xuất kim loại tăng 15,41%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 14,19%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (xi măng) tăng 3,02%...

Cộng dồn 07 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng (+15,31%)¹ so cùng kỳ, cao hơn mức tăng của 07 tháng năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng (+0,22%); công nghiệp chế biến, chế tạo (+15,21%), trong đó: có các ngành tăng cao so cùng kỳ như: dệt (+36,68%), Sản da và các sản phẩm có liên quan (+14,88%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+14,11%); sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+7,52%)... ; sản xuất phân phối điện tăng (+19,75%); Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng (+19,57%).

Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 7/2019 so với tháng 6/2019	7 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ
Tổng số	101,44	115,31
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	101,93	100,22
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	101,34	115,21
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	101,61	119,75
4. Cung cấp nước, hệ quản lý và xử lý rác thải...	107,24	119,57
Một số ngành công nghiệp chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	100,98	99,32
2. Dệt	96,78	136,68
3. Sản xuất trang phục	99,16	101,00
4. Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	101,48	114,88
5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	102,69	107,52
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	114,19	114,11
8. Sản sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	103,02	100,30

¹ Bảy tháng 2017 (+14,96%), Bảy tháng 2018 (+15,02%).

	Tháng 7/2019 so với tháng 6/2019	7 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ
9. Sản xuất và phân phối điện	101,61	119,57
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	107,24	119,57

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tháng 07/2019 so tháng trước tăng 1,1%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 2,37%, cộng dồn 7 tháng so cùng kỳ tăng 1,96%. So với tháng trước, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp ngành khai khoáng và ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện ổn định; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và tăng 1,08%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,73%. So với tháng cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng tăng 6,67%, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 9,77%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo, sản tăng 2,56%; ngành cung cấp nước, tăng tương ứng 12,29%.

Sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh: Hầu hết số lượng các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất 07 tháng đầu năm tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Đường các loại tăng (+3,13%); giày dép các loại tăng (+12,99%); quần áo các loại tăng (+6,47%); vỏ, ruột xe các loại tăng (+16,23%); điện thương phẩm tăng (+22,40%); Clanke Poolan tăng (+9,93%); nước máy sản xuất tăng (+11,30%). Cũng có một số sản phẩm sản xuất duy trì bằng hoặc giảm ít so cùng kỳ như xi măng bằng (=100,30%), Bột mì giảm (-2,40%), Gạch các loại bằng (=100,05%).

3. Vốn đầu tư phát triển:

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 7/2019 ước đạt 295,91 tỷ đồng, tăng 12,75% so tháng trước. Bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 249,88 tỷ đồng (+12,69%); ngân sách cấp huyện đạt 46,03 tỷ đồng (+13,51%). Nguyên nhân tăng do các công trình đường giao thông trong tháng đang đẩy nhanh tiến độ thi công, cụ thể như: nâng cấp mở rộng ĐT 782- ĐT 784 (đoạn tránh QL22 đến ngã tư Tân Bình) đạt 19 tỷ tăng 34%,; Triển khai Bệnh viện vệ tinh tại BV Đa khoa tỉnh 10 tỷ, tăng 22,22%; Cầu Anh Hoà đạt 6,5 tỷ; đường ngã 3 đất sét – Bến Cui 5 tỷ đồng..... Cũng có một số công trình còn chậm tiến độ thi công do giải phóng mặt bằng chậm, như đoạn đường 790 từ Khedol – Suối Đá...

Cộng dồn 7 tháng, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.461 tỷ đồng, đạt 54,53% kế hoạch năm, và tăng 3,51% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 1.214,26 tỷ đồng, đạt 55,25% kế hoạch tăng 1,59%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 246,75 tỷ đồng, bằng 51,24% dự toán và tăng 12,50% so cùng kỳ.

4. Giao thông vận tải:

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 07/2019 ước đạt 265,08 tỷ đồng, tăng 1,88% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 87,6 tỷ đồng, tăng 0,82%; vận tải hàng hóa đạt 172,53 tỷ đồng, tăng 2,44% so với tháng trước. Cộng dồn 07 tháng đầu năm doanh thu đạt 1.788 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,82%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 599,89 tỷ đồng tăng 8,13%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 1.154 tỷ đồng tăng 7,59% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 33,9 tỷ đồng tăng 11,75% so với 7 tháng năm 2018.

Vận tải hành khách tháng 7/2019 ước thực hiện đạt 1.957 nghìn lượt khách, tăng 1,5 % và 118.550 nghìn lượt khách.km, tăng 1,63% so tháng trước. Cộng dồn 7 tháng ước đạt 13.718 nghìn lượt khách, tăng 7,24% và luân chuyển 844.749 nghìn lượt khách.km, tăng 7,65% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa tháng 7/2019 ước đạt 1.404 nghìn tấn, tăng 2,04% và luân chuyển được 98.362 nghìn tấn.km, tăng 2,43% so tháng trước. Cộng dồn 7 tháng ước đạt 9.223 nghìn tấn, tăng 7,31% và luân chuyển 670.524 nghìn tấn.km, tăng 7,22%. Vận tải hàng hóa của tỉnh hoàn toàn do khu vực ngoài nhà nước đảm nhận và chủ yếu tập trung ở vận tải đường bộ với khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 9.154 nghìn tấn, tăng 2,05%, luân chuyển 666.307 nghìn tấn.km, cũng tăng 7,26% so cùng kỳ; Vận tải hàng hóa đường sông trên địa bàn tỉnh 07 tháng đạt 70 nghìn tấn giảm 6,37% và luân chuyển đạt 4.218 nghìn tấn.km cũng giảm 7,75% so cùng kỳ năm trước.

5. Thương mại:

a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 07/2019 ước đạt 5.168 tỷ đồng, tăng 3,02% so với tháng trước, trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 201,45 tỷ đồng, tăng 0,95%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.966,5 tỷ đồng, cũng tăng 3,11% so tháng trước.

Luỹ kế 07 tháng đầu năm, tổng mức hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 34.791 tỷ, tăng 10,52% so cùng kỳ năm trước. Trong đó tăng nhiều ở khu vực kinh tế nhà nước (+13,03%;), tuy nhiên khu vực này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (4,11%), khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 10,42%; Cụ thể, doanh thu một số nhóm hàng chủ yếu, như: nhóm lương thực, thực phẩm đạt 12.766 tỷ đồng, tăng 10,55%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 4.935 tỷ đồng, tăng 13,03%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 5.072 tỷ đồng, cũng tăng 13,64% so với cùng kỳ....

b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 07/2019 ước đạt 1.357 tỷ đồng, tăng 4,66% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 273,09 tỷ đồng giảm nhẹ 1,26% so với tháng trước,

khu vực ngoài nhà nước đạt 1.076,4 tỷ đồng tăng 6,42%, và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,9 tỷ đồng tăng 4,12% so tháng trước.

Luỹ kế 7 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 9.591 tỷ đồng tăng 8,48 %, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 5.547 tỷ đồng tăng 9,98%, dịch vụ lưu trú đạt 115,6 tỷ đồng tăng 10,87% và dịch vụ khác đạt 3.927 tỷ đồng tăng 6,36% so cùng kỳ.

6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 năm 2019 của tỉnh giảm 0,15% so với tháng trước; tăng 1,57% so với tháng cùng kỳ năm trước và tăng 0,04% so với tháng 12 năm trước; bình quân CPI 7 tháng đầu năm tăng 3,08% so cùng kỳ.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 7 nhóm tăng với mức tăng như sau: đồ uống và thuốc lá tăng 0,05%; may mặc mũ nón giày dép tăng 0,19%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,17%; nhóm giao thông tăng 0,01%; nhóm giáo dục tăng 0,09%; nhóm văn hoá giải trí và du lịch tăng 1,43%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,04%. Nhóm có chỉ số giá ổn định là thuốc và dịch vụ y tế, bưu chính viễn thông; riêng hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,58%, nhà ở điện nước chất đốt và VLXD giảm 0,57%;

CPI tháng này giảm chủ yếu do giá thực phẩm, giá gas giảm khá nhiều, giá xăng dầu thì biến động liên tục ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất và kinh doanh. Tháng 7 là tháng có mưa nhiều, các mặt hàng rau củ quả, trái cây phát triển, năng suất cao trong khi nhu cầu không tăng dẫn đến giá giảm.

Giá vàng và Đô la Mỹ: So với tháng trước chỉ số giá vàng tăng khá cao (+5,4%); giảm 0,08% so với bình quân cùng kỳ năm trước; giá vàng 99,99 bình quân hiện ở mức 3.747.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,53% so với tháng trước và tăng 2,11% so với bình quân cùng kỳ năm trước; giá đô la Mỹ bình quân hiện ở mức 23.327,93đồng/USD.

6. Thu chi ngân sách:

a) Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 7 ước đạt 730 tỷ đồng, lũy kế 7 tháng 5.871 tỷ đồng, đạt 73,39% dự toán năm, tăng 33,23% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 4.746 tỷ đồng, đạt 64,58% dự toán, tăng 15,09% cùng kỳ năm trước.

Cộng dồn 7 tháng đầu năm có một số nguồn thu nội địa đạt cao là: thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh với 958 tỷ đồng, bằng 59,9% dự toán, tăng 16,18% so cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp nhà nước 340 tỷ bằng đạt 54,51% dự toán và tăng 11,46% so cùng kỳ; thu từ Doanh nghiệp có vốn ĐTNN 408 tỉ đạt 86,86% dự toán, tăng 49,01%; thu tiền sử dụng đất 225,32 tỷ tăng (+19,0%); thuế thu nhập cá nhân 471 tỷ tăng (+20,7%) và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 1.164 tỷ đồng, đạt 76,86% dự toán năm và tăng (+3,44%) so cùng kỳ. Riêng khoản thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.124,3 tỷ đã vượt dự toán năm 72,97% dự toán năm, tăng (+298,20%) so với cùng kỳ.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

	Năm 2019 (tỷ đồng)		% thực hiện 07 tháng năm 2019 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2019
Tổng thu	8.000	5.871	73,39	133,23
I.Thu nội địa	7.350	4.746	64,58	115,09
Trong đó:				
1.Doanh nghiệp nhà nước	625	340,7	54,51	111,46
2.DN có vốn đầu tư nước ngoài	470	408,2	86,86	149,01
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.600	958,4	59,90	116,18
4. Hoạt động xổ số	1.515	1.164,4	76,86	103,44
II. Thu từ hoạt động XNK	650	1.124,3	172,97	398,20

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách ước tháng 7/2019 đạt 850 tỷ đồng, nâng mức chi 07 tháng đầu năm đạt 4.760 tỷ đồng bằng 54,09% dự toán năm, và tăng 17,58% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 2.632 tỷ đồng bằng 48,29% dự toán năm, và tăng 7,44% so cùng kỳ; Trong đó chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm hơn 40% tổng chi thường xuyên), đạt 1.072 tỷ bằng 49,19% dự toán năm và tăng 11,48% so cùng kỳ; Chi đầu tư phát triển 1.404,9 tỷ đồng bằng 58,06% dự toán cả năm và tăng 25,28% so với 07 tháng năm 2018.

Chi ngân sách nhà nước địa phương

	Năm 2019 (tỷ đồng)		% thực hiện 07 tháng năm 2019 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2018
Tổng chi	8.800	4.760	54,09	117,58
I. Chi cân đối NSDP	8.164	4.059	49,73	113,49
Trong đó:				
1. Chi đầu tư phát triển	2.491	1.422	57,10	126,34
2. Chi thường xuyên	5.451,5	2.632	48,29	107,44
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	837,4	341,5	40,78	109,87
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2.179	1.072	49,19	111,48
+ Sự nghiệp y tế	473,9	182,4	38,50	93,27
+ Quản lý hành chính	931,6	516,8	55,48	101,20
II. Chi các chương trình MT nhiệm vụ	635,9	700,1	110,09	148,62

7. Hoạt động ngân hàng:

Trong tháng hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 07/2019 ước đạt 42.562 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 1,2% và so với cuối năm trước tăng 4,54%. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu, đạt 28.849 tỷ đồng (*Chiếm 67,8%*) tăng 1,48% so tháng trước; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 13.712 tỷ đồng tăng 0,62% so tháng trước; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 32.506 tỉ đồng chiếm 76,37% trong tổng số tăng 1,5% so với tháng trước; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 9.768 tỷ đồng, tăng 0,21% so tháng trước;

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 07 ước đạt 54.845 tỷ đồng, tăng 1,5% so tháng trước và tăng 10,88% so với cuối năm trước. Trong đó dư nợ ngắn hạn 35.845 tỷ chiếm 65,2% tổng số. Nợ xấu 179 tỷ đồng chiếm 0,33% so với tổng dư nợ giảm (-8,25%) so với tháng trước.

8. Tình hình văn xã:

a) Lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm:

Trong tháng, thông qua các phiên giao dịch việc làm của tỉnh đã tư vấn việc làm và học nghề cho 2.482 lao động (*lũy kế từ đầu năm đã thực hiện 13.509 lao động*); giới thiệu cung ứng lao động trong nước cho 187 lao động (*lũy kế 1.388 lao động*), các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 133 lao động (*Lũy kế 372 lao động*). Bên cạnh công tác giải quyết

việc làm, trong tháng cũng tổ chức 01 phiên giao dịch việc làm với 08 doanh nghiệp và 450 người lao động tham gia, lũy kế từ đầu năm đã tổ chức 06 phiên giao dịch việc làm với 48 doanh nghiệp và 2.800 lao động tham gia.

Công tác quản lý lao động người nước ngoài: Trong tháng cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho 280 lao động là người nước ngoài, lũy kế từ đầu năm đến tháng 7/2019, đã cấp phép lao động cho 1.488 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh. Tính đến nay tỉnh đã chấp thuận cho 253 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng 3.258 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh.

Công tác dạy nghề: Trong tháng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyển sinh được 867 người (*Cao đẳng 14, Trung cấp 269, sơ cấp 486, đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng 98*); Số sinh viên, học viên tốt nghiệp trong tháng 1.388 người (*Cao đẳng: 177 người, Trung cấp: 652 người, Sơ cấp: 530 người và đào tạo thường xuyên 29 người*). Số học viên sau khi tốt nghiệp ra trường có việc làm trong tháng: 1.041/1.388 đạt tỷ lệ 75%. Lưu lượng học viên đang đào tạo đến tháng 07/2019 là: 4.398 người (CD: 422 người, TC: 1.995 người, Sơ cấp: 1.904 người, đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng: 77 người).

Về đình công, lãn công: Trong tháng trên địa bàn xảy ra 01 vụ với 283/888 người lao động tham gia tại Công ty TNHH Rise Sun Hồng Kông Việt Nam.

b) Hoạt động y tế:

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh số ca mắc mới bệnh tay chân miệng là 68ca giảm 2,86% (-70ca) so với tháng trước và giảm 41,88% (-117ca) so với cùng kỳ. Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Bến Cầu 13ca, Châu Thành 02ca, Dương Minh Châu 04ca, Gò Dầu 15ca, Hòa Thành 05ca, Tân Biên 02ca, Tân Châu 08ca, Trảng Bàng 16ca, Tp. Tây Ninh 03ca. Tổng số ca cộng dồn đến nay: 326ca, giảm 14,44% so sánh cùng kỳ năm 2018 (381 ca). Trong tháng không có ca tử vong.

Ngoài ra trong tháng có phát sinh 166 ca sốt xuất huyết tăng 53,7% so với tháng trước và so với cùng kỳ giảm 33,87%, không có ca tử vong. Tổng số cộng dồn đến nay là 1.155 ca tăng 141,12% so với cùng kỳ năm 2018 (479 ca). Nhìn chung trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm: Thực hiện công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được 186 cơ sở, trong đó đạt 151 cơ sở, (tỷ lệ 81,18%). Số cơ sở vi phạm 35 cơ sở, trong đó: nhắc nhở: 25 cơ sở, xử phạt: 01 cơ sở với số tiền là 26 triệu đ và chờ xử phạt 10 cơ sở, chuyển hồ sơ sang cơ quan Công an Tp. Tây Ninh chờ xử lý: 01 cơ sở. Các nội dung vi phạm chủ yếu: Không thực hiện tự công bố cho sản phẩm; Trang thiết bị và điều kiện vệ sinh cơ sở không đảm bảo ATTP; Không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm; Kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Không xác nhận kiến thức, khám sức khỏe định kỳ.

c) An toàn giao thông:

Trong tháng 7/2019 (từ ngày 16/6/2019-15/7/2019) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 16 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 08 người và bị thương 13 người. So với tháng cùng kỳ năm 2018 giảm 08 vụ, số người chết giảm 02 người và số người bị thương cũng giảm 07 người. Cộng dồn 7 tháng đầu năm 2019 đã xảy ra 77 vụ tai nạn giao thông, làm chết 40 người, và 66 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước đều giảm về cả 03 tiêu chí: số vụ giảm (-83 vụ), số người chết giảm (-43 người) và số người bị thương cũng giảm (-60 người). Nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe đi không đúng phần đường, chuyên hướng tránh vượt thiếu quan sát, và đặc biệt là tình trạng sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

d) Hoạt động văn hoá:

Trong tháng 7/2019, Ngành văn hóa, thể thao và du lịch tập trung tổ chức tốt các hoạt động thông tin cô đọng, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân. Thông qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng. Thực hiện 06 tấm băng rôn, 100 tấm phướn, 150 lá cờ các loại và nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao khác phục vụ nhân dân².

Hoạt động văn nghệ: tổ chức 04 chương trình văn nghệ kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện trong tháng và 10 buổi văn nghệ tuyên truyền lưu động phục vụ cơ sở với chủ đề: “Hưởng ứng ngày gia đình Việt Nam và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh liệt sỹ và công tác Dân vận đợt I/2019.

Hoạt động Bảo tàng: Triển lãm kỷ niệm 44 năm ngày giải phóng miền Nam và 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh với 40 lượt người tham dự. Tổ chức chấm bài dự thi tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa chủ đề “Đình Thanh Phước” với 269 thư tham gia. Hoàn chỉnh hồ sơ hiện vật đã sưu tầm chủ đề “Dân tộc học” năm 2019.

Hoạt động thư viện: Trưng bày tài liệu tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến pháp luật: 273 tài liệu. Phối hợp trưng bày, tuyên truyền phục vụ sách chuyên đề trong tháng với 730 tài liệu. Tổng số sách hiện có 252.092 bản/72.402 tên sách. Phục vụ bạn đọc với tổng số lượt bạn đọc 4.891 lượt. Tổng số lượt tài liệu phục vụ 35.431 lượt tài liệu. Cấp mới 366 thẻ bạn đọc. Luân chuyển cho tủ sách trại giam Cây Cày với 1.000 bản sách các loại.

e) Thiệt hại do thiên tai:

Từ ngày 16/06/2019 đến 15/7/2019, theo báo cáo của ngành chức năng trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ mưa, gió lớn kèm theo lốc tại 7/9 huyện/thành phố trên toàn tỉnh gây thương tích 9 người (trong đó có 01 trẻ em và 01 phụ nữ,) làm 740 căn nhà bị ảnh hưởng hư hại (trong đó có 15 căn nhà thiếu kiên cố thiệt hại trên 70%; 705 nhà bán kiên cố bị thiệt hại từ 30-70%; 20 nhà bán kiên cố thiệt

² Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền “Hưởng ứng Ngày gia đình Việt Nam 28/6 và Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” năm 2019; Tuyên truyền Đại hội Đại biểu MTTQVN tỉnh Tây Ninh năm 2019.

hại dưới 30%), làm 02 phòng học thiệt hại 01 phần (dưới 30%); làm 3,9 ha rau màu, 115,89 ha cây lâu năm và 115,68 ha cây hàng năm bị thiệt hại, ước tính tổng giá trị thiệt hại 16.144,9 triệu đồng, chính quyền địa phương đã đến thăm hỏi, động viên và huy động lực lượng dân quân xã đến giúp đỡ khắc phục kịp thời.

f) Tình hình cháy, nổ; bảo vệ môi trường:

Trong tháng 07/2019 (từ ngày 16/06/2019 đến 15/07/2019), không xảy ra vụ cháy nổ nào trên địa bàn. Tuy nhiên lũy kế từ đầu năm đến nay xảy ra 12 vụ cháy và 01 vụ nổ, ước tổng thiệt hại khoảng 31.414,2 triệu đồng, không thiệt hại về người, so với cùng kỳ giảm 09 vụ, nhưng mức độ thiệt hại tăng khoảng 25.098,45 triệu đồng.

Vi phạm về môi trường: Trong tháng ngành chức năng chưa phát hiện vụ vi phạm môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh.

